

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGD-ST

Ngày 17 tháng 5 năm 2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Vương Đình Hoàng**

2. Bà: **Bùi Thị Việt Hà**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trí Giáp – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HN&GD ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Họ và tên: Cà Văn C; sinh năm: 1990.

- Nơi cư trú: Bản HN, xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt có lý do*)

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh C: Bà Bùi Thúy A – Trợ giúp viên pháp lý, nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (*Có mặt*)

2. Bị đơn:

- Họ và tên: Lương Thị S; sinh năm: 1994.

- Nơi cư trú: Xóm LM, xã PN, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 08/3/2021; tại bản tự khai của anh C ngày 09/4/2021 nguyên đơn anh Cà Văn C trình bày:

* **Về hôn nhân:** Tôi (C) và chị Lương Thị S tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và chung sống như vợ chồng từ năm 2012. Đến ngày 09/9/2015, tôi và chị S làm đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có

sự ép buộc và tác động bên ngoài. Trong quá trình chung sống, tôi và chị S phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Tôi và chị S thường xuyên xảy ra cự cãi do không hợp nhau về tính cách. Tháng 9/2017, chị S tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị S tại bản Bánh 1, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Từ đó đến nay chị S không quan tâm đến tôi và con chung. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Lương Thị S.

*** Về con chung:** Trong quá trình chung sống tôi và chị S có 02 người con chung: Cháu thứ nhất là Cà Thị Thanh Th, sinh ngày 03/9/2012; cháu thứ hai là Cà Đức Tr, sinh ngày 30/7/2015. Nguyên vọng của tôi là sau khi ly hôn tôi nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu (Th + Tr) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về:** Tôi và chị S không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay anh C có đơn xin xét xử vắng mặt. Nội dung đơn xin xét xử vắng mặt anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lương Thị S; anh C xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về không có như nội dung đơn khởi kiện và nội dung bản tự khai của anh.

*** Ý kiến của bị đơn Lương Thị S:**

- Về hôn nhân: Chị S nhất trí với nội dung đơn xin ly hôn của anh C. Chị và anh C lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2015. Trong quá trình chung sống anh chị do bất đồng quan điểm sống, luôn xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần. Đến nay mâu thuẫn của vợ chồng anh chị càng trầm trọng, chị S và anh C đã sống ly thân từ tháng 9/2017. Chị cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cà Văn C.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị S và anh C có 02 người con chung: Cháu thứ nhất là Cà Thị Thanh Th, sinh ngày 03/9/2012; cháu thứ hai là Cà Đức Tr, sinh ngày 30/7/2015. Nguyên vọng của chị S là sau khi ly hôn giao cả hai cháu (Th+Tr) cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị S không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Chị S và anh C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý giải quyết chị S có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và tại phiên tòa ngày hôm nay chị có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

* Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Cà Thị Thanh Th, sinh ngày 03/9/2012. Nguyên vọng của cháu là muốn được ở với bố là anh Cà Văn C.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:** Yêu cầu của anh C là có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh C cụ thể như sau:

Thứ nhất về hôn nhân: Anh C và chị S lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2015 tại UBND xã AC, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Sau

khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 09/2017 đến nay anh C và chị S đã sống ly thân. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh C và tuyên bố anh C được ly hôn chị S.

Thứ hai về con chung: Anh C và chị S có hai người con chung: Cháu thứ nhất là Cà Thị Thanh Th, sinh ngày 03/9/2012; cháu thứ hai là Cà Đức Tr, sinh ngày 30/7/2015. Nguyên vọng của anh C sau khi ly hôn, anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu (Th+ Tr) đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyên vọng của cháu Thúy muốn được ở với bố. Đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của anh C và của cháu Thúy về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Thứ ba: Trong quá trình chung sống anh C và chị S không có tài sản chung; Nợ chung phải trả, nợ chung lấy về không có.

Về án phí: Anh C là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm d khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho anh C.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hôn nhân:** Tuyên bố anh Cà Văn C được ly hôn chị Lương Thị S.

- **Con chung:** Giao hai cháu Cà Thị Thanh Th, sinh ngày 03/9/2012 và cháu Cà Đức Tr, sinh ngày 30/7/2015 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

- **Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về:** Đương sự không yêu cầu.

- **Án phí:** Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 (*Anh Cà Văn C và chị Lương Thị S thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên giải quyết*) Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 26/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án tiến hành gửi thông báo thụ lý vụ án cho chị S. Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án chị S đã gửi cho Tòa án giấy ý kiến, bản tự khai và đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi Quyết định theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh C, chị S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng nguyên đơn là anh Cà Văn C và bị đơn chị Lương Thị S.

[2] Nội dung vụ án:

* **Về hôn nhân:** Anh C và chị S lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2015 tại UBND xã AC, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 09/2017 đến nay anh C và chị S đã sống ly thân. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; chị S cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Cà Văn C. Tuyên xử cho anh Cà Văn C được ly hôn với chị Lương Thị S.

* **Về con chung:** Anh Cà Văn C và chị Lương Thị S có 02 người con chung: Cháu thứ nhất là Cà Thị Thanh Th, sinh ngày 03/9/2012; cháu thứ hai là Cà Đức Tr, sinh ngày 30/7/2015. Anh C có nguyện vọng sau khi ly hôn, anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu (Th+ Tr) đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyện vọng của cháu Cà Thị Thanh Th, sinh ngày 03/9/2012 muốn được ở với bố; ý kiến của chị S, sau khi anh chị ly hôn giao hai cháu (Th+ Tr) cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, chị không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của anh C về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

* **Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về:** Anh C và chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Anh C là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho anh C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Cà Văn C: Anh Cà Văn C được ly hôn với chị Lương Thị S.

2. Về con chung: Giao hai cháu Cà Thị Thanh Th, sinh ngày 03/9/2012 và cháu Cà Đức Tr, sinh ngày 30/7/2015 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

Thời điểm giao nuôi hai cháu Cà Thị Thanh Th và cháu Cà Đức Tr cho anh C kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị S có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho anh Cà Văn C.

5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Anh Cà Văn C và Chị Lương Thị S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã AC, h.Mường Ảng
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương